

Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục kỹ năng so sánh cho trẻ 5 - 6 tuổi qua hoạt động hình thành biểu tượng hình dạng

Phạm Thị Oanh

TS. Khoa Giáo dục Mầm non - Trường ĐH Hải Dương

Received: 21/3/2024; Accepted: 29/3/2024; Published: 04/4/2024

Abstract: Comparison skill is one of the very important cognitive skills of people in general and preschool children in particular, especially in the early stages of children's perception of the world around them. Educating comparison skills for 5-6 year old children through the activity of forming shape symbols influenced by objective and subjective factors such as teachers, children and the environment. These three factors have a reciprocal relationship and interact with each other in the process of forming shape symbols and have a great influence on the education of comparison skills for children.

Keywords: Comparison skill; Shape symbols; preschool children; preschool teachers; preschool children 5-6 year

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng so sánh (KNSS) là một kỹ năng rất cần thiết để phát triển tư duy cho trẻ mầm non (MN). KN này không tự nhiên mà có, nó phải được hướng dẫn và thực hiện thường xuyên trong các hoạt động như: hoạt động học, hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời và hoạt động chiều.

Hoạt động hình thành biểu tượng hình dạng (BTHD) là quá trình trẻ thực hiện các hành động tác động vào sự vật nhằm tiếp nhận những hình ảnh về hình dạng của vật thể và khái quát, lưu giữ, tái hiện lại trong ý thức của trẻ. Đó chính là điều kiện thuận lợi để giáo dục KNSS cho trẻ. Trong hoạt động này, trẻ được thực hành trải nghiệm KN nhận biết, phân biệt sự giống nhau và khác nhau về số lượng, kích thước, hình dạng và vị trí sắp đặt giữa các đối tượng hay nhóm đối tượng; từ đó trẻ có thái độ tích cực đối với hoạt động so sánh (SS), biết vận dụng KNSS trong các hoạt động khác ở trường MN.

2. Nội dung nghiên cứu

Quá trình giáo dục KNSS của trẻ 5 - 6 tuổi chịu tác động của nhiều yếu tố chủ quan và khách quan. Quan điểm sư phạm tương tác nhấn mạnh các mối quan hệ qua lại giữa ba nhân tố: người học, người dạy và môi trường trong hoạt động sư phạm.

2.1. Yếu tố chủ quan

- Sự phát triển tâm, sinh lý của trẻ

Sự phát triển cơ thể của trẻ ở lứa tuổi MN diễn ra với một tốc độ nhanh, cùng với nó là sự giáo dục (GD) về ngôn ngữ. Đặc biệt trẻ 2 - 3 tuổi là “thời kỳ phát cảm ngôn ngữ”. Đến 5 - 6 tuổi, việc sử dụng NN tình huống của trẻ giảm đi, trẻ tích cực sử dụng NN

ngữ cảnh. Kiểu NN này đòi hỏi trẻ phải diễn đạt sao cho người khác có thể hiểu được những điều trẻ định nói, định mô tả mà không cần dựa vào tình huống trước mắt. Trẻ 5 - 6 tuổi rất tò mò và ham hiểu biết, trẻ thường đặt câu hỏi vì sao và mong muốn được người lớn giải thích, mặt khác trẻ cũng có nhu cầu giải thích cho người lớn và các bạn cùng tuổi hiểu được những ý đồ của mình. Và NN giải thích cũng đang được GD trong độ tuổi mẫu giáo lớn. Khi thực hiện các hành động SS, trẻ biết giải thích phương thức SS để tìm ra được kết quả SS và biết diễn đạt kết quả SS đó bằng lời. Đó chính là cơ sở để giáo dục KNSS của trẻ.

Vào tuổi mẫu giáo, tư duy của trẻ có một bước ngoặt cơ bản là chuyển những hành động định hướng bên ngoài vào những hành động định hướng bên trong theo cơ chế nhập tâm và bên cạnh kiểu tư duy trực quan hành động xuất hiện kiểu tư duy trực quan hình tượng. Trẻ đã biết sử dụng một vài thao tác tư duy như SS, phân tích, khái quát hóa để rút ra những dấu hiệu đặc trưng, những mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau giữa các hiện tượng, sự vật đó.

Sự phát triển về mặt cấu tạo và chức năng sinh lý cũng như sự hoàn thiện dần các quá trình tâm lý theo sự lớn lên của lứa tuổi chính là điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục KNSS cho trẻ và là sự chuẩn bị cần thiết cho trẻ vào lớp 1.

- Sự tích cực, chủ động của bản thân trẻ

Trước hết thể hiện ở hứng thú của trẻ với nhiệm vụ so sánh (SS), trẻ có nhu cầu SS, ham muốn say mê và ý chí nỗ lực vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ SS. Điều này sẽ làm giảm sự căng thẳng, mệt mỏi của trẻ khi giải quyết nhiệm vụ so sánh.

Nhu cầu được người khác thừa nhận có ở tất cả trẻ em. Chính nhu cầu này đã thúc đẩy trẻ tích cực, chủ động trong hoạt động khi thực hiện nhiệm vụ SS. Tính chủ động và tự lập của trẻ giúp trẻ chủ động tự tìm kiếm, tự lựa chọn phương thức SS, tập trung cố gắng tự mình giải quyết các tình huống nảy sinh, tự kiểm tra kết quả SS...qua hoạt động hình thành BTHD. Điều này không có nghĩa là trẻ khước từ ý kiến của người khác, trái lại trẻ biết tiếp thu cách nghĩ, cách làm hay hơn, đúng hơn ở người khác để bồi bổ cho cách nghĩ, cách làm của mình. Tính tích cực, chủ động còn giúp trẻ tìm ra nhiều phương án khác nhau trong việc thực hiện một nhiệm vụ SS cụ thể, tránh tình trạng áp đặt một phương án cứng nhắc rập theo một khuôn mẫu định sẵn. Và đó chính là cơ sở để giáo dục KNSS cho trẻ 5 - 6 tuổi.

2.2. Yếu tố khách quan

- Môi trường hoạt động của trẻ

M. N. Pôliakova quan niệm, môi trường là tất cả những gì bao quanh con người, nơi trẻ hoạt động và phát triển. Môi trường thuận lợi hoặc không thuận lợi có thể thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của trẻ.

Theo Nguyễn Thị Thu Hiền: điều quan trọng nhất đối với môi trường GD trong trường MN cần phải cung ứng những điều kiện cần thiết để kích thích và phục vụ trẻ trong hoạt động một cách tích cực, chăm sóc trẻ tốt thông qua đó nhân cách của trẻ được phát triển tốt và thuận lợi. Môi trường hoạt động bao gồm môi trường vật chất và môi trường tâm lí có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động của trẻ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SS.

+ Môi trường vật chất bao gồm:

Bố trí, sắp xếp và tạo không gian cho các khu vực hoạt động cân phù hợp với chủ đề, khả năng của lứa tuổi và không gian lớp học. Trang trí các khu vực hoạt động của trẻ sao cho hài hòa, đẹp mắt, thuận tiện, tạo cảm xúc tốt cho trẻ đồng thời sử dụng nó để kích thích, khơi gợi hứng thú của trẻ trong hoạt động SS

Phương tiện SS ở đây có thể là vật thật, các phương tiện mô phỏng hay tranh ảnh cần an toàn, đủ về số lượng, nhiều công dụng, mang tính phức hợp, ưu tiên các loại vật liệu ở dạng thô sơ, dễ giúp trẻ sáng tạo và phải thường xuyên thay đổi. Nên tận dụng phương tiện sẵn có trong môi trường tự nhiên - xã hội sẵn có ở địa phương, sản phẩm tự tạo của GV và trẻ.

Chẳng hạn, bảng hình học có thể sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau của Toán học. Đây là một công cụ hỗ trợ hiệu quả trong việc tìm kiếm và giải quyết vấn đề. Không có thứ tự nhất định nào trong việc sử dụng bảng hình học. Vì vậy đây là một công

cụ dễ dàng để phối kết hợp các nội dung về Toán học. Với một chiếc bảng hình học và những sợi dây cao su có thể cho phép trẻ làm bất cứ thứ gì mà chúng thích, những gì mà chúng quan sát được từ cuộc sống xung quanh.

Phương tiện giáo dục KNSS cho trẻ 5 - 6 tuổi qua hoạt động hình thành BTHD là những “công cụ” được sử dụng để thực hiện quá trình giáo dục KNSS cho trẻ, bao gồm các đồ dùng trực quan như vật thật, đồ dùng mô phỏng, tranh ảnh, lời nói.

SS bằng các phương tiện mô phỏng: phương tiện mô phỏng các hình hình học có thể do nhà máy xí nghiệp sản xuất hàng loạt bằng nhựa, gỗ hoặc cũng có thể do GV cùng trẻ tạo nên bằng các chất liệu khác nhau như: giấy, đất nặn... Các phương tiện mô phỏng là chỗ dựa vật chất cho trẻ định hướng khi SS, đồng thời giúp trẻ dễ dàng thực hiện các thao tác SS như khảo sát hình, xếp chồng hình... So với tranh ảnh thì phương tiện mô phỏng ở dạng hình khối nên SS bằng phương tiện mô phỏng dễ hơn SS bằng tranh ảnh

SS bằng vật thật: Nếu các đối tượng SS là vật thật thì đặc điểm của các đối tượng sẽ được trẻ tri giác đầy đủ, trọn vẹn hơn.

SS bằng tranh ảnh: Các đối tượng được thể hiện bằng tranh ảnh ở mặt phẳng hai chiều nên không thể hiện rõ hình dạng cũng như cấu trúc đặc biệt là đặc điểm đặc trưng của một số đối tượng SS. Chẳng hạn, các hình khối khi thể hiện trên tranh ảnh, trẻ sẽ khó hình dung được toàn bộ đặc điểm của các hình khối này. Cũng như phương tiện mô phỏng, tranh ảnh là chỗ dựa vật chất để trẻ có thể quan sát, trên cơ sở đó trẻ sẽ nhớ lại những đặc điểm của đối tượng, từ đó tìm ra đặc điểm giống và khác nhau giữa chúng. Sử dụng tranh ảnh làm đối tượng cho trẻ SS sẽ giúp cho việc củng cố và đánh giá được biểu tượng của trẻ về các đối tượng SS này.

SS bằng lời nói: Đây là mức độ SS cao nhất. Khi yêu cầu trẻ SS các đối tượng, GV chỉ yêu cầu bằng lời, trẻ không có điểm tựa vật chất để hỗ trợ cho việc SS này. Ở trẻ 5 – 6 tuổi, biểu tượng về các sự vật hiện tượng trong môi trường xung quanh (đặc biệt là các sự vật hiện tượng gần gũi với trẻ) đã tương đối hoàn thiện, NN của trẻ ở giai đoạn này cũng đạt đến một trình độ nhất định. NN mạch lạc của trẻ phát triển, trẻ có khả năng hiểu và sử dụng được các từ ngữ Toán học để chỉ sự SS. Sử dụng lời nói làm phương tiện SS sẽ kích thích trí nhớ của trẻ, trẻ phải nhớ lại, phải tích cực liên tưởng, hồi tưởng lại để tìm ra “nguyên liệu” SS.

Môi trường vật chất tạo cơ hội cho trẻ tích cực trải nghiệm, vận dụng những vốn tri thức, kinh nghiệm

của bản thân để thực hiện có kết quả các hành động SS; góp phần hình thành và GD các KN nói chung và KNSS nói riêng.

+ Môi trường tinh thần chính là bầu không khí thân thiện, nhẹ nhàng, gần gũi giữa GV và trẻ. Trẻ MN vẫn còn non nớt về cả thể chất lẫn tinh thần, tuy dễ uốn nắn nhưng rất dễ bị tổn thương. Những xúc cảm trong đời sống tâm lý của trẻ có sức chi phối lớn lao đối với hoạt động tâm lý đồng thời chi phối mạnh mẽ đối với các hoạt động của chúng. Trẻ khó tiếp nhận tri thức từ những người không thương yêu chúng. Khi bị ghét bỏ hoặc bị cấm đoán trẻ thường bị ức chế, không ưa hoạt động, ngại giao tiếp, e ngại, sợ hãi, co mình lại. Phải bằng tình cảm, phải thực sự thương yêu, tạo cho trẻ cảm giác an toàn thì trẻ mới hứng thú trong việc tiếp nhận những tri thức, kinh nghiệm cần thiết về hoạt động SS, tích cực luyện tập và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đó vào việc thực hiện các hành động SS có kết quả không chỉ trong những điều kiện thuận lợi mà còn trong cả những điều kiện đã bị thay đổi. Hơn nữa, có thương yêu, người lớn mới luôn luôn quan tâm, “để mắt” đến trẻ, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu GD, trong đó có nhu cầu hoạt động để tiếp nhận tác động của thế giới khách quan một cách thường xuyên liên tục. Hình thành và phát triển KNSS của trẻ là một công việc đòi hỏi tính kiên trì, một tinh thần trách nhiệm cao, một tình yêu thương thực sự.

- PP của GV nhằm giáo dục KNSS cho trẻ qua hoạt động hình thành BTHD

PP có thể hiểu là con đường, là cách thức làm việc, hoạt động tương tác giữa GV và trẻ nhằm giải quyết các nhiệm vụ dạy học. PP thường hướng tới việc giải quyết nhiệm vụ chung của một lĩnh vực nhận thức. Biện pháp được hiểu là cách làm, cách giải quyết một vấn đề cụ thể. Mỗi PP có thể bao gồm nhiều biện pháp.

+ PP thực hành, trải nghiệm:

PP thực hành, trải nghiệm với đối tượng SS: Trẻ chủ động thực hiện các hành động gồm một chuỗi các thao tác SS cùng với việc sử dụng các đồ vật với các hình dạng, màu sắc, kích thước khác nhau.

PP dùng trò chơi: sử dụng các loại trò chơi với các yếu tố chơi phù hợp để kích thích trẻ tự nguyện, hứng thú hoạt động, tích cực giải quyết nhiệm vụ SS đặt ra.

PP luyện tập: trẻ thực hành lặp đi lặp lại các động tác, lời nói, cử chỉ, điều bộ theo yêu cầu của GV nhằm củng cố kiến thức về hình dạng và KNSS.

+ PP trực quan – minh họa: GV cho trẻ quan sát, tiếp xúc với các đối tượng so sánh (các hình hình học), phương tiện SS (vật thật, đồ dùng, tranh ảnh), hành động so sánh mẫu (lời nói và cử chỉ)... thông qua sử

dụng các giác quan kết hợp với lời nói nhằm giúp trẻ hiểu và thực hiện được các hành động SS.

+ PP dùng lời: Sử dụng các phương tiện NN (đàm thoại, trò chuyện, kể chuyện, giải thích) nhằm truyền đạt và giúp trẻ thu nhận thông tin về đối tượng SS, kích thích trẻ suy nghĩ, chia sẻ ý tưởng dựa trên vốn kinh nghiệm để giải quyết nhiệm vụ SS và diễn đạt kết quả SS bằng lời nói. Lời nói, câu hỏi của GV cần ngắn gọn, cụ thể, gần với kinh nghiệm sống của trẻ.

+ PPP nêu gương – đánh giá:

Nêu gương: Sử dụng các hình thức khen, chê phù hợp, đúng lúc, đúng chỗ đối với những trẻ có biểu hiện KNSS tốt và chưa tốt.

Đánh giá: Thể hiện thái độ đồng tình hoặc chưa đồng tình của GV, của bạn bè trước việc làm, hành vi, cử chỉ của trẻ khi thực hiện hành động SS. Từ đó đưa ra nhận xét trong từng tình huống hoặc hoàn cảnh cụ thể.

Trong các hoạt động hình thành BTHD ở trường MN, trẻ luôn là chủ thể tích cực, chủ động trong việc chiếm lĩnh các kiến thức Toán học ban đầu. GV phải biết lựa chọn, phối hợp nhiều PP; biết cách tổ chức một cách khoa học, hợp lý, tạo điều kiện cho trẻ được SS trong các tình huống khác nhau, ở những hoàn cảnh khác nhau thì hiệu quả giáo dục KNSS của trẻ sẽ được nâng lên.

3. Kết luận

KNSS là một trong những kỹ năng nhận thức rất quan trọng của con người nói chung và trẻ mầm non nói riêng, đặc biệt ở giai đoạn đầu đưa trẻ nhận thức thế giới xung quanh. Giáo dục KNSS cho trẻ 5 – 6 tuổi qua hoạt động hình thành BTHD chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan và chủ quan đó là GV, trẻ và môi trường. Ba yếu tố này có mối quan hệ tương hỗ, qua lại lẫn nhau trong quá trình hình thành BTHD và có ảnh hưởng to lớn đến giáo dục KNSS cho trẻ.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Thị Thu Hiền (2014), *Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục Mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [2]. Vũ Lệ Hoa (2015), *Tổ chức dạy học theo quan điểm sư phạm tương tác*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [3]. Hoàng Phê (2009), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng.
- [4]. Trường CĐSP Trung Ương – TP Hồ Chí Minh (2006), *Tuyển tập các bài viết về giáo dục mầm non*, tập 1, TP Hồ Chí Minh.
- [5]. Jennifer M. Bay- Williams and Gina Kling (2014), Enriching addition and subtraction fact mastery through, *Teaching children mathematics* Vol.31, No 4.